

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2019/HS-PT

Ngày 23 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Ông Đinh Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn L; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 204/2019/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1991 tại tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nơi ở hiện nay: Tổ 2, khu phố A, phường L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1958 (còn sống) và Phạm Thị D, sinh năm 1960 (còn sống); Có vợ tên Hồ Thị C, sinh năm 1991; Có 02 con sinh năm 2012 và 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 09/9/2018. Ngày 18/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa

ra Quyết định hủy bỏ tạm giữ số 7662/QĐ-VKSBH. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Năm 2017, Chi nhánh 1 - Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại P (gọi tắt là Chi nhánh công ty P), địa chỉ: số 833, xa lộ H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp phép kinh doanh máy chơi điện tử tại khu trò chơi của Trung tâm thương mại B thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để kinh doanh các trò chơi điện tử như: đua xe, bóng rổ, thú nhún, game bắn cá và game đặt thú...Nội quy công ty quy định người tham gia trò chơi mua xu tại quầy khi tham gia trò chơi và xu đã mua không được đổi hoặc trả lại, giá bán mỗi xu chứa 05 điểm game là 2.500đ (Hai nghìn năm trăm đồng), tương đương 500đồng/điểm.

Do quen biết và được hướng dẫn của một người đàn ông nước ngoài (quốc tịch Đài Loan, không rõ họ tên và địa chỉ) về cách tham gia đánh bạc kiếm tiền bằng hình thức mua bán điểm với khách chơi game, Lê Thị N đã nhiều lần đến khu vực trò chơi của Công ty TNHH thương mại P đặt tại Trung tâm thương mại Big C mua điểm game tích trữ vào các thẻ chơi game. Sau đó N đem các thẻ chơi game tích điểm sẵn để móc nối gạ bán cho những khách chơi game bằng với giá bán của khu trò chơi (500đồng/điểm), đồng thời hứa hẹn khi khách chơi game thắng điểm thì N sẽ mua lại với giá 460 đồng/điểm. Trường hợp việc mua bán điểm hoàn thành thì N được hưởng lợi 40đồng/điểm (Bốn mươi đồng trên một điểm game).

Để thực hiện hành vi này, N thuê Cao Hoàng Tuấn A (con riêng của chồng N), Cao Thị V (em họ của chồng N), Phạm Văn H (em bà con của Nhung) làm nhiệm vụ bán điểm game cho khách. Riêng N và Tuấn A sẽ trực tiếp mua lại điểm game và thanh toán tiền cho khách bán lại điểm thắng game. Từ cuối năm 2017, N đã tham gia mua điểm game rồi bán cho nhiều người chơi vừa để kiếm tiền tiêu xài, vừa tích lũy thêm điểm game vào thẻ chờ cơ hội tham gia đánh bạc dưới hình thức gạ bán cho người chơi game và hứa mua lại điểm thắng bằng tiền.

Vào khoảng 08 giờ ngày 09/9/2018, tại khu trò chơi ở Trung tâm thương mại B, Nhung giao cho Hữu, V, Tuấn A mỗi người 01 thẻ game có

chứa 25.000 điểm để bán cho khách chơi game. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lê Văn L đến khu trò chơi ở Trung tâm thương mại Bì, sử dụng 5.050.000đ (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) vào việc đánh bạc và chọn máy game chơi trò chơi đặt thú để thực hiện hành vi đánh bạc. L nhiều lần mua điểm từ N, V, H, Tuấn A tổng cộng 6.500 điểm game với giá 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi được nhóm của N chuyển điểm game vào máy game bắn cá, L dùng số điểm mua này chơi và thắng được 20.000 điểm. Theo thỏa thuận trước với N về việc sẽ mua lại điểm thắng game là 460đồng/điểm, L đã sử dụng số điểm thắng game bán lại cho N và Tuấn A để thu lợi 02 lần:

+Lần 1: Lúc 12 giờ 31 phút ngày 09/9/2018, L kêu N đến để bán 10.000 điểm với giá 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Tuấn A dùng thẻ lấy điểm trong máy chơi của L, N trực tiếp trả cho L 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Lần 2: Lúc 14 giờ 03 phút cùng ngày, L tiếp tục kêu N đến để bán 10.000 điểm với giá 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Tuấn A dùng thẻ lấy điểm trong máy chơi của L và đưa cho N 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) để N trả cho L. Khi L đang nhận tiền bán điểm thắng chơi game do N giao thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang thu giữ của L số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), bao gồm 9.200.000 đồng là tiền bán điểm game và 1.800.000 đồng là tiền L chuẩn bị dùng vào việc mua điểm game đánh bạc).

Quá trình điều tra, xác định được: Từ ngày 13/8/2018 đến ngày 09/9/2018, bằng hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán điểm thắng trò chơi game bắn cá với Lê Văn L, thì Lê Thị N còn tham gia hành vi đánh bạc tương tự với nhiều người khác (không rõ tên họ, địa chỉ) thông qua việc những người này tham gia trò chơi game bắn cá tại Khu trò chơi của Công ty TNHH P đặt trong Siêu thị B. Tổng số tiền N thu lợi bất chính là 56.140.000 đồng (năm mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng), nhưng đã tiêu xài hết 31.770.000đ (ba mươi một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), còn lại 24.370.000đ (Hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) N đưa cho Tuấn A, H, V dùng để mua bán điểm vào ngày 9/9/2018 thì bị Công an thu giữ. Còn các ngày trước đó, N đã vứt bỏ giấy tờ, sổ sách nên không xác định được số tiền thu lợi bất chính.

Vật chứng liên quan đến việc đánh bạc:

- Thu giữ trên người Lê Văn L: 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) tiền dùng vào việc đánh bạc.

- Thu giữ trên người Lê Thị N:

+ 01 cuốn sổ ghi việc mua bán điểm game.

+04 thẻ từ hiệu Dalmation (thẻ game) số: 1695084 (kiểm tra bên trong có 25.000 điểm), 1695040 (kiểm tra bên trong không có điểm), 1965016 (kiểm tra bên trong có 2.300 điểm), 1689260 (kiểm tra bên trong có 25.000 điểm).

- Thu giữ trên người Cao Hoàng Tuấn A: 11.270.000đ (Mười một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền của N, Tuấn A dùng để mua bán điểm cho N.

- Thu giữ trên người Phạm Văn H: 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền của N, do H bán điểm game cho N.

- Thu giữ trên người Cao Thị V: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền của N, do V bán điểm game cho N.

Số vật chứng thu giữ tại khu trò chơi và đã trả cho Chi nhánh công ty P gồm:

- 06 máy game, gồm: 01 máy game hiệu Dragon Machine 251-2; 01 máy game hiệu Fishing Machine ID 740-3; 01 máy game hiệu Fishing Machine ID 740-4; 01 máy game hiệu Fishing Machine ATT 751-3; 01 máy game hiệu Fishing Machine ATT 251-1; 01 máy game hiệu Fishing Machine ATT 251-2.

- 01 đầu thu video kỹ thuật số hiệu HIK VISION, model DS-7116HQHI-F1/N và 01 Adapter kèm theo.

- 01 đầu quét thẻ (Smart cash) ký hiệu Dalmation màu trắng.

-14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Tài sản không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã giao trả cho:

- Ngô Văn L: 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động số imel 9800180061950.

- Phan Văn T: 8.730.000đ (Tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động số imel 3553130886626484.

- Trần Thị Tuyết H: 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia số imel 359583059961344.

- Mai Thị L: 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động số imel 355877064441878.

- Nguyễn Thị P: 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động số imel 864383032161643.

- Nguyễn Thị B: 01 điện thoại di động số imel 354083094251087.

- Võ Văn P: 4000.000đ (Bốn triệu đồng) và 01 điện thoại di động Nokia số imel 356879079111800.

Tài sản không liên quan đến việc đánh bạc hiện đang tạm giữ gồm:

- Lê Văn L: 9.100.000đ (Chín triệu một trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số imel 868618035532100.

- Lê Thị N: 11.400.000đ (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen, số imel 35805908230207. Quá trình điều tra làm rõ số tiền 11.400.000đ là tiền của ông Lê Văn P (cha của N) nhờ N rút tiền từ thẻ ATM. Nhưng chưa giao cho ông Lê Văn Ph thì bị thu giữ.

- Cao Hoàng Tuấn A: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 số imel 356145091346794 và 100USD.

- Phạm Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus số imel 355837086693252 và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng);

- Cao Thị V: 01 điện thoại di động hiệu OPPO số imel 862472039713472.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 204/2019/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Lê Thị N, Cao Hoàng Tuấn A phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử phạt:

Bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/9/2018 đến ngày 18/9/2018.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một

số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử phạt:

Bị cáo Lê Thị N 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/9/2018 đến ngày 18/9/2018 (tương ứng 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo N 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử phạt:

Bị cáo Cao Hoàng Tuấn A 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/9/2018 đến ngày 12/9/2018 (tương ứng 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Cao Hoàng Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 thẻ từ hiệu Dalmation (thẻ game) số: 1695084; 1695040; 1965016; 1689260.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 35. 870.000đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó, của Lê Văn L là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), của Lê Thị N là 24.870.000đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ Trả cho: Lê Văn L 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số imel 868618035532100; Lê Thị Nhung 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen, số imel 35805908230207; ông Lê Văn P 11.400.000đ (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng); Cao Hoàng Tuấn A 01 điện thoại di động hiệu

Iphone 6 số imel 356145091346794 và 100USD; Phạm Văn H 01 điện thoại di động hiệu Iphone7Plus số imel 355837086693252 và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Cao Thị V 01 điện thoại di động hiệu OPPO số imel 862472039713472 do không liên quan đến vụ án.

+ Tạm giữ số tiền 9.100.000đ (Chín triệu một trăm nghìn đồng) của Lê Văn L để đảm bảo thi hành án.

+ Buộc Lê Thị N nộp lại 31.770.000đ (Ba mươi một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

(Biên lai thu tiền số 000381 ngày 02/4/2019 và Biên lai thu tiền số 000382 ngày 02/4/2019 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Kháng cáo*: Ngày 24/5/2019 bị cáo Lê Văn L kháng cáo đề nghị xin không áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mà xử phạt cho bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện nuôi 02 con nhỏ và chăm lo cha mẹ.

4. *Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm*:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, kết luận cấp sơ thẩm xét xử xác định tuyên bị cáo Lê Văn L phạm tội “Đánh bạc” là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ và lo cho cha mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển cho bị cáo sang hình phạt cải tạo không giam giữ là cũng đủ để răn đe, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Ngày 09/9/2018, tại khu trò chơi của Công ty TNHH thương mại P đặt tại Trung tâm thương mại Big C thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Lê Thị N cùng Cao Hoàng Tuấn A đã có hành vi mua bán 20.000 điểm game của Lê Văn L với số tiền dùng đánh bạc là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) thì bị phát hiện bắt quả tang. Trong đó, Lê Văn L là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi game và bán điểm thắng bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc và thu lợi bất chính là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Lê Thị N, Cao Hoàng Tuấn A là người mua điểm thắng của Lê Văn L bằng tiền, giúp sức cho Lê Văn L đánh bạc.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng:

Bị cáo L đánh bạc trong vụ án này, không trực tiếp đánh bạc với người khác, bị cáo mua điểm game từ bị cáo N, dùng điểm này chơi với máy, khi thắng được điểm trong máy, bị cáo tích điểm bán lại cho N, số tiền bán điểm thu được không lớn.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được tình tiết là hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ, chăm sóc cha mẹ và xem xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, còn có khả năng tự cải tạo, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết.

Thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là cũng đủ nghiêm.

Trong vụ án này, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2018 đến ngày 18/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn nên được trừ đi thời hạn cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính phải nuôi 02 con nhỏ và chăm sóc cha mẹ, nên Hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn L, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, nhưng được tính trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 09/9/2018 đến ngày 18/9/2018 (Bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng).

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính phải nuôi 02 con nhỏ và chăm sóc cha mẹ.

2. Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường An Lộc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương